

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH K

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Chí L**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Chung Kim S**

Bà **Trần Thị L**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim U** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Ng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2024/TLST-HS ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HS ngày 01/7/2024 đối với bị cáo:

Trần Phi L, sinh ngày 12/7/1994 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 68/26 đường Chi Lăng, khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phi Sơn (đã chết) và bà Trần Thị Duyên.

* **Tiền sự:** Không

* **Tiền án:**

- Ngày 31/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 01 (Một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 102/2021/HSST. Đến ngày 06/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù, (chưa được xóa án tích do chưa nộp án phí).

* **Nhân thân:**

- Ngày 29/6/2011, bị Tòa án Quân sự trung ương xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội Giết người, theo Bản án số 04/2011/HS-PT1. Đến ngày 30/8/2013 được đặt xá, tha tù trước thời hạn, (đã được xóa án tích).

Ngày 10/3/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 320, ngày 08/4/2024. Hiện

bị cáo đang được tại ngoại tại số 68/26, đường Chi Lăng, Khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 28/9 đường Sư Thiện Ân, khu phố 4, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Ông **Võ Hoàng Thanh H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 28/13 đường Sư Thiện Ân, khu phố 4, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/3/2024, Trần Phi L đang ở nhà của mình ở số 68/26, đường Chi Lăng, khu phố 5, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá thì được Nguyễn Văn Bằng ở số 28/9, đường Sư Thiện Ân, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá gọi điện thoại đến hẹn L đến đầu hẻm số 56 – 58, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo để cả hai nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn về việc tiền bạc, khi L đi bộ được một đoạn thì gặp được hai người bạn quen biết ngoài xã hội tên Trí và Thức (chưa rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) đang đi trên một xe Honda, nhãn hiệu Vario (không rõ biển số) từ hướng đầu hẻm chạy vào nên L nhờ hai người bạn trên chờ qua đầu hẻm số 56 - 58, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo. Khi tới đầu hẻm thì L kêu hai người bạn dừng xe lại cho L xuống, nhìn thấy Bằng phía trong hẻm đi bộ ra đến trước nhà số 56/6, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo thì cả hai nói chuyện với nhau được một lúc thì xảy ra cự cãi, chửi thề qua lại nên L móc trong túi quần (bên phải) ra một con dao cán vàng dài khoảng 20cm (thường gọi là dao Thái Lan, dao do L nhặt được trên đoạn đường đi bộ đến nhà Bằng) ra dùng tay phải cầm dao đâm theo hướng từ trên xuống về hướng của Bằng đang đứng, Bằng đưa tay phải lên đỡ thì nên bị trúng vào tay bên phải một nhát gây thương tích. Liên lúc này Bằng định giật lấy con dao thì L đâm liên tiếp nhiều nhát về hướng của Bằng, Bằng đưa tay trái lên đỡ thì tiếp tục bị đâm trúng 02 nhát vào cẳng tay bên trái của Bằng gây thương tích thì được Trí và Thức (bạn của L) cùng với ông Võ Hoàng Thanh Hiền là người đi đường nhìn thấy vào can ngăn. L cầm theo hung khí bỏ chạy ra hướng đầu hẻm 56 – 58, đường Chi Lăng và đi về nhà, trên đường đi thì L vứt bỏ hung khí đã gây án (không nhớ vứt bỏ ở đoạn nào, không thu hồi được hung khí). Sau khi bị gây thương tích thì Bằng đến bệnh viện khâu vết thương và đến cơ quan Công an trình báo sự việc, làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích do Trần Phi L đã gây ra cho mình.

Ngày 08/4/2024, Trần Phi L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** Không.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/KL-PY, ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Văn Bằng như sau:**

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:
- + Vết thương xuyên thấu phần mềm cẳng tay phải từ mặt trước ngoài sang mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải.
- + Vết thương xuyên thấu phần mềm mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái
- Kết quả cận L sàng:
- + Không thấy hình ảnh tổn thương.
- + Không ghi nhận bất thường điện thần kinh cơ 2 tay.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Bằng tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng cẳng tay phải là: 1,99% (Một phẩy chín mươi chín phần trăm).
- + Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).
- + Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cẳng tay trái là: 1,99% (Một phẩy chín mươi chín phần trăm).
- + Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).
- + Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn”.

*** Xử lý vật chứng:** Không.

Tại Bản cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 12/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Phi L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại thống nhất với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/KL-PY, ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang và có yêu cầu bị cáo Trần Phi L bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí ăn uống, đi lại trong thời gian điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Phi L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/KL-PY, ngày 27/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với thương tích của bị hại Nguyễn Văn Bằng, bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng nhưng hiện chưa có khả năng bồi thường ngay.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phi L về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s

khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phi L mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Bằng yêu cầu bị cáo Trần Phi L bồi thường tổng cộng tất cả các khoản bồi thường 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Phi L khai nhận hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/3/2024, do có mâu thuẫn từ trước trong việc tiền bạc nên Nguyễn Văn Bằng gọi điện thoại cho Trần Phi L đến khu vực đầu hẻm số 56-58, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi gặp Bằng, khi đến đầu hẻm số 68, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo thì L nhặt được 01 (một) con dao cán vàng dài khoảng 20cm (thường gọi là dao Thái Lan bỏ vào túi quần bên phải) mang theo trong người. Khi đến trước nhà số 56/6, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo cả hai gặp nhau, trong lúc cự cãi thì Trần Phi L lấy ra hung khí là con dao cán vàng đâm gây thương tích cho Nguyễn Văn Bằng qua giám định là 04%.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ. Theo đó, bị cáo đã dùng dao cán vàng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo Trần Phi L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự: “*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm và gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Phi L đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 102/2021/HSST ngày 31/5/2021, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo L là người có nhân thân xấu, từng hai lần kết án về tội giết người và tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo không có ý thức sửa chữa mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc sẽ bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Phi L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Phi L 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585 Bộ luật dân sự 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc sẽ bồi thường cho bị hại số tiền bồi thường 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

BÙI CHÍ LINH

